TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 108/2020/QĐST-HNGĐ	*Tam Bình, ngày 20 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 127/2020/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1987

Nơi cư trú: ấp M, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Lê Tấn Đ, sinh năm 1984

Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị L và anh Lê Tấn Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị L và anh Đ thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Anh Đ đồng ý tiếp tục giao cháu Lê Trần Lan A, sinh ngày 02/9/2010 cho chị L nuôi dưỡng.

Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh Đ được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Chị L và anh Đ trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Chị L và anh Đ trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí***: **Chị L** tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đồng theo biên lai thu số No 0010011 ngày 11/3/2020 của Chi cục thi hành án huyện Tam Bình nên được nhận lại tiền chênh lệch 150.000đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Võ Ngọc Luận